

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/KDTM-ST
Ngày 23-01-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Xuân.

Ông Lâm Đức Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Chu Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý Số 35/2023/TLST- KDTM ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T; địa chỉ: Số * đường T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông T, Chủ tịch Hội đồng quản trị. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc L, Phó Giám đốc (vắng mặt); ông Cao Sỹ H, Trưởng phòng Tổng hợp (vắng mặt); ông Hoàng Trung K, Phó Trưởng phòng Tổng hợp (vắng mặt); ông Vũ Thành T, Cán bộ thu nợ phòng Tổng hợp; có mặt; cùng nơi làm việc: Ngân hàng T - chi nhánh Lạng Sơn, địa chỉ: Số * đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1973; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; địa chỉ hiện tại: Ngõ *, đường V, khối Đ, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng T (sau đây viết tắt là Ngân hàng), do ông Vũ Thành T, Cán bộ thu nợ Phòng Tổng hợp Ngân hàng T - chi nhánh Lạng Sơn là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Theo đề nghị của ông Ngô Văn H, Ngân hàng và ông Ngô Văn H đã ký hợp đồng cho vay hạn mức số DD.2712/2021-HĐCVHM/NHCT200-NGOVANHOI ngày 27/12/2021, hạn mức cho vay là 2.000.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh sơn các loại; thời hạn duy trì mức tín dụng từ ngày 27/12/2021 đến ngày 27/12/2022, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ, lãi suất cho vay ghi trên từng giấy nhận nợ, thanh toán lãi vào ngày 25 hàng tháng, thanh toán gốc ghi trên giấy nhận nợ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng thửa đất số *, tờ bản đồ số * bản đồ địa chính xã M, diện tích 141m², địa chỉ tại thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Ngô Văn H do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 23/12/2021; theo hợp đồng thế chấp số DD.2412/2021-HĐBĐ/NHCT200-NGOVANHOI ngày 24/12/2021 ký giữa ông Ngô Văn H và Ngân hàng, được công chứng và đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định.

Ngân hàng đã giải ngân cho ông Ngô Văn H nhiều lần theo các giấy nhận nợ và ủy nhiệm chi của ông Hội cùng ngày giải ngân, trong hạn mức tiền vay, cụ thể: Lần thứ nhất: Ngày 28/12/2021, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 1.300.000.000 đồng. Lần thứ hai, ngày 04/5/2022, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 450.000.000 đồng. Lần thứ nhất và lần thứ hai ông Hội đã thanh toán xong. Lần thứ ba, ngày 01/7/2022, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 500.000.000 đồng. Lần thứ tư, ngày 05/7/2022, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 800.000.000 đồng. Lần thứ năm, ngày 24/10/2022, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 450.000.000 đồng. Lần thứ 3, thứ 4 và thứ 5 ông Hội chưa thanh toán tiền gốc cho Ngân hàng mà chỉ thanh toán được một phần tiền lãi số tiền là 50.362.262 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc ông Ngô Văn H trả nợ, nhưng ông Ngô Văn H không thực hiện trả nợ đúng hạn. Đến nay đã quá thời hạn nhưng ông Hội không thực hiện cam kết, vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết với Ngân hàng, vì vậy toàn bộ khoản vay đã chuyển sang nợ xấu theo quy định.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn H phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23/01/2024 là 2.006.468.447 đồng (hai tỷ không trăm linh sáu triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm bốn mươi bảy đồng); trong đó: Nợ gốc 1.750.000.000 đồng, lãi vay trong hạn: 179.758.971 đồng, lãi phạt nợ gốc quá hạn: 76.709.476 đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số DD.2712/2021-HĐCVHM/NHCT200-NGOVANHOI ngày 27/12/2021 giữa Ngân hàng với ông Ngô Văn H và các giấy nhận nợ ngày 01/7/2022, 05/7/2022 và 24/10/2022.

Kể từ ngày 24/01/2024, ông Ngô Văn H phải tiếp tục trả cho Ngân hàng lãi phát sinh trên số nợ gốc thực tế theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, các giấy nhận nợ cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Ngô Văn H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số DD.2412/2021-HĐBĐ/NHCT200-NGOVANHOI ngày 24/12/2021.

Tài sản bảo đảm sau khi xử lý nếu không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì ông Ngô Văn H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng T theo hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ cho đến khi trả xong khoản nợ.

- *Bị đơn ông Ngô Văn H tại bản khai trình bày:* Ngày 27/12/2021, ông với Ngân hàng T - chi nhánh Lạng Sơn (viết tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng cho vay hạn mức số DD.2712/2021-HĐCVHM/NHCT200-NGOVANHOI vay số tiền 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng), mục đích vay là bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh sơn; thời hạn duy trì hạn mức từ 27/12/2021 đến 27/12/2022, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ, lãi suất cho vay ghi trên giấy nhận nợ, thanh toán lãi vào ngày 25 hàng tháng, thanh toán gốc ghi trên giấy nhận nợ. Việc ký hợp đồng tín dụng giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện.

Tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay trên là: Quyền sử dụng đất diện tích 141m² thửa số *, tờ bản đồ * tại thôn K, xã M, thành phố L, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 399155, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 09218 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 23/12/2021 mang tên ông Ngô Văn H, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DD.2412/2021-HĐBĐ/NHCT200-NGOVANHOI ngày 24/12/2021, giữa Ngân hàng T- chi nhánh Lạng Sơn và ông.

Ngày 01/7/2022, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 500.000.000 đồng theo giấy nhận nợ cùng ngày 01/7/2022; số tiền trên được chuyển cho anh Ngô Văn H1 để trả tiền hàng theo Ủy nhiệm chi cùng ngày 01/7/2022. Ngày 05/7/2022, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 800.000.000 đồng theo giấy nhận nợ cùng ngày 05/7/2022; số tiền trên được chuyển cho anh Ngô Văn H1 để trả tiền hàng theo Ủy nhiệm chi cùng ngày 05/7/2022. Ngày 24/10/2022, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 450.000.000 đồng theo giấy nhận nợ cùng ngày 24/10/2022; số tiền trên được chuyển cho anh Ngô Văn H1 để trả tiền hàng theo Ủy nhiệm chi cùng ngày 24/10/2022. Tổng cộng Ngân hàng đã giải ngân cho ông vay số tiền gốc là 1.750.000.000 đồng (một tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng). Do việc làm ăn của ông không thuận lợi nên ông không thực hiện việc trả nợ đúng theo hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ. Đến nay, ông chưa trả được tiền gốc và chỉ trả được một phần tiền lãi. Khoản nợ trên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Ông đồng ý trả nợ cho Ngân hàng theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Trong trường hợp không trả được nợ cho Ngân hàng, ông đề nghị xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ. Tài sản thế chấp là tài sản của cá nhân ông, không liên quan đến ai khác. Hiện trạng vẫn là đất trống, không có cây trồng, công trình, vật kiến trúc gì trên đất.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội

đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Hợp đồng cho vay hạn mức số DD.2712/2021-HĐCVHM/NHCT200-NGOVANHOI giữa Ngân hàng với ông Ngô Văn H có nội dung, mục đích vay để kinh doanh, được bảo đảm bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DD.2412/2021-HĐBĐ/NHCT200-NGOVANHOI ngày 24/12/2021, giữa Ngân hàng T - chi nhánh Lạng Sơn và ông Ngô Văn H. Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp nói trên được ký kết bởi các chủ thể đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự; việc ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản là tự nguyện; có nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; có hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng. Ông Ngô Văn H thực tế được Ngân hàng giải ngân 05 lần và còn nợ Ngân hàng theo các giấy nhận nợ ngày 01/7/2022, 05/7/2022 và 24/10/2022 của ông Ngô Văn H. Có căn cứ xác định ông Ngô Văn H đã vay tiền Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng và theo các giấy nhận nợ nêu trên, nhưng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 275, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95, 98 Luật tổ chức tín dụng; các Điều 7, 8, 10, điểm a khoản 1, 2 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bị đơn ông Ngô Văn H phải có nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ, tổng số tiền nợ tạm tính đến hết ngày xét xử sơ thẩm 23/01/2024 là: 2.006.468.447 đồng (hai tỷ không trăm linh sáu triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm bốn mươi bảy đồng); trong đó: Nợ gốc 1.750.000.000 đồng, lãi vay trong hạn: 179.758.971 đồng, lãi phạt nợ gốc quá hạn: 76.709.476 đồng. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, ông Ngô Văn H phải tiếp tục trả cho Ngân hàng lãi phát sinh trên số nợ gốc thực tế theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng. Trường hợp ông Ngô Văn H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm.

Tài sản bảo đảm sau khi xử xong nếu không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì ông Ngô Văn H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng T theo các hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ đã ký kết cho đến khi trả xong khoản nợ. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng đã nộp tạm ứng đủ Ngân hàng không phải chịu chi phí tố tụng. Ông Ngô Văn H phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng số tiền 1.800.000 đồng, có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 1.800.000 đồng. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp

nhận, Ngân hàng không phải chịu án phí sơ thẩm; bị đơn ông Ngô Văn H phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với ông Ngô Văn H có mục đích lợi nhuận, nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp kinh doanh thương mại. Bị đơn ông Ngô Văn H có nơi cư trú trên địa bàn thành phố L, cũng là nơi thực hiện Hợp đồng tín dụng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Ngô Văn H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về Hợp đồng cho vay hạn mức số DD.2712/2021-HĐCVHM/NHCT200-NGOVANHOI ngày 27/12/2021 và các giấy nhận nợ giữa ông Ngô Văn H với Ngân hàng có nội dung Ngân hàng cho ông Ngô Văn H vay tiền, mục đích vay để kinh doanh. Ngân hàng đã giải ngân cho ông Ngô Văn H vay tiền theo các giấy nhận nợ, ủy nhiệm chi của ông Ngô Văn H. Ông Ngô Văn H thừa nhận đến nay còn nợ gốc 1.750.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ ngày 01/7/2022, 05/7/2022 và 24/10/2022. Như vậy, Hợp đồng tín dụng được ký kết bởi các chủ thể đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự; việc ký kết Hợp đồng là tự nguyện; có nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức và nội dung của Hợp đồng phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117, 398, 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, các bên có nghĩa vụ thực hiện. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ngô Văn H vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả nợ gốc, chỉ trả được một phần tiền lãi số tiền là 50.362.262 đồng. Ngân hàng đã chuyển khoản nợ sang nợ quá hạn. Tính đến hết ngày 23/01/2024, tổng số tiền ông Ngô Văn H còn nợ Ngân hàng là 2.006.468.447 đồng (hai tỷ không trăm linh sáu triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm bốn mươi bảy đồng); trong đó: Nợ gốc 1.750.000.000 đồng, lãi vay trong hạn: 179.758.971 đồng, lãi phạt nợ gốc quá hạn: 76.709.476 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn H phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ nói trên cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc Ông Ngô Văn H phải chịu khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 24/01/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù hợp hợp đồng tín dụng, các giấy nhận nợ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 24/01/2024, ông Ngô Văn H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số

DD.2712/2021-HĐCVHM/NHCT200-NGOVANHOI ngày 27/12/2021 và các giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[4] Về hợp đồng thế chấp: Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DD.2412/2021-HĐBĐ/NHCT200-NGOVANHOI ngày 24/12/2021, giữa ông Ngô Văn H và Ngân hàng T - chi nhánh Lạng Sơn, tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất diện tích 141m² thửa số *, tờ bản đồ * tại thôn K, xã M, thành phố L, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 399155, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 09218 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 23/12/2021 mang tên ông Ngô Văn H. Hợp đồng thế chấp được ký kết trên cơ sở tự nguyện, các chủ thể ký kết đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức và nội dung phù hợp; trước khi ký Hợp đồng thế chấp, các bên đã tiến hành thủ tục xác nhận, định giá tài sản thế chấp theo quy định, Hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản và được công chứng, đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định tại các Điều 298, 319, 398 Bộ luật Dân sự 2015. Hợp đồng thế chấp đã thực hiện đúng quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật.

[5] Về việc xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp ông Ngô Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý các tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất diện tích 141m² thửa số *, tờ bản đồ * tại thôn K, xã M, thành phố L, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 399155, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CS 09218 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 23/12/2021 mang tên ông Ngô Văn H.

[6] Tài sản bảo đảm sau khi xử lý nếu không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì ông Ngô Văn H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số DD.2712/2021-HĐCVHM/NHCT200-NGOVANHOI ngày 27/12/2021 và các giấy nhận nợ cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp là có căn cứ và đúng pháp luật.

[7] Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng (chi phí xem xét, thẩm định tài sản) là 1.800.000 đồng, Ngân hàng đã nộp tạm ứng đủ. Ngân hàng không phải chịu chi phí tố tụng. Ông Ngô Văn H phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng số tiền 1.800.000 đồng, có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 1.800.000 đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ, nguyên đơn Ngân hàng không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 34.553.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2023/0000137 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Bị đơn ông Ngô Văn H phải chịu án

phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch số tiền đã làm tròn là 72.129.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 116, 117, 275, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T, cụ thể:

1. Về trách nhiệm thanh toán nợ: Buộc bị đơn ông Ngô Văn H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng T theo Hợp đồng cho vay hạn mức số DD.2712/2021-HĐCVHM/NHCT200-NGOVANHOI ngày 27/12/2021 giữa Ngân hàng T – chi nhánh Lạng Sơn với ông Ngô Văn H và các giấy nhận nợ ngày 01/7/2022, 05/7/2022 và 24/10/2022, tổng số tiền phải trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23/01/2024 là 2.006.468.447 đồng (hai tỷ không trăm linh sáu triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm bốn mươi bảy đồng); trong đó: Nợ gốc là 1.750.000.000 đồng, lãi vay trong hạn là 179.758.971 đồng, lãi phạt nợ gốc quá hạn là 76.709.476 đồng.

2. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (từ ngày 24/01/2024), ông Ngô Văn H còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay hạn mức số DD.2712/2021-HĐCVHM/NHCT200-NGOVANHOI ngày 27/12/2021 giữa Ngân hàng T – chi nhánh Lạng Sơn với ông Ngô Văn H và các giấy nhận nợ ngày 01/7/2022, 05/7/2022 và 24/10/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Ngô Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản đảm bảo của khoản vay nói trên để thu hồi khoản nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất diện tích 141m² thửa số *, tờ bản đồ * tại thôn K, xã M, thành phố L, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 399155, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS 09218 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 23/12/2021 cho ông Ngô Văn H, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử

dụng đất số DD.2412/2021-HĐBĐ/NHCT200-NGOVANHOI ngày 24/12/2021, giữa ông Ngô Văn H với Ngân hàng T - chi nhánh Lạng Sơn.

Tài sản bảo đảm sau khi xử lý nếu không đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì ông Ngô Văn H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số DD.2712/2021-HĐCVHM/NHCT200-NGOVANHOI ngày 27/12/2021 giữa Ngân hàng T – chi nhánh Lạng Sơn với ông Ngô Văn H và các giấy nhận nợ ngày 01/7/2022, 05/7/2022 và 24/10/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng T.

4. Về chi phí tố tụng: Chi phí tố tụng là 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng), Ngân hàng T đã nộp tạm ứng đủ. Ngân hàng T không phải chịu chi phí tố tụng. Ông Ngô Văn H phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng), có nghĩa vụ trả số tiền 1.800.000 đồng cho Ngân hàng T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Ngân hàng T không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 34.553.000 đồng (ba mươi tư triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2023/0000137 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Bị đơn ông Ngô Văn H phải chịu 72.129.000 đồng (bảy mươi hai triệu, một trăm hai mươi chín nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Ngô Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Thanh Xuyên

